



## Thầy Giáo Chạy Xích Lô

Hướng Dương txd

Tôi nhớ lại những ngày tôi và đưa em trai cứ bốn năm giờ chiều, giờ tan sở, đem những thùng đồ nghề, bơm, chấu, và những bình xăng lên ngã tư Công Lý-Phan Thanh Giản ngồi sửa xe ở lề đường. Thấm thía sao là những ngày đó! Vừa sót sa, vừa thú vị lại thêm nhiều ý nghĩa cho cái cuộc đời trí thức bị ngã ngựa của tôi. Nhờ ơn cách mạng, tôi, một nhà giáo chân chính đã nếm thêm được nhiều mùi đời cay đắng, nhưng cũng đáng hãnh diện. Phải, tôi cảm thấy hãnh diện đã làm những nghề cùng cực nhất của xã hội, hãnh diện vì thấy trong hoàn cảnh nào tôi cũng đã can đảm chấp nhận, can đảm tranh đấu để sống còn, can đảm tiến tới để bớt bất mãn, bớt buồn tủi, bớt thấy đau đớn cho cái thân phận của mình. Dấn thân vào cuộc sống để quên đi những chua sót đắng cay, can đảm đương đầu để khỏi phải chối bỏ một thực tại mà mình không sao có thể chối bỏ được.

Sau ngày bọn cộng sản xâm chiếm miền nam, tôi đã làm thêm bao nhiêu nghề? Sửa xe đạp, đi bỏ mồi ga, chạy xích lô, đi buôn gạo, bán chợ trời, đi Tiền Giang buôn thịt heo và đường, và bao nhiêu toan tính lán ăn này nọ nữa? Nhưng mỗi nghề tôi chỉ làm được vài ba tuần, vài ba tháng, chẳng nghề nào lâu bền. Lâu nhất là đạp xích lô, lâu nhì là sửa xe đạp, lâu ba là đi bỏ mồi ga.

Đạp xích lô là một quãng đời đẹp của tôi, cái đẹp của nhịn nhục, của âm thầm khổ đau, cái đẹp của nhẫn nại và cố gắng vươn lên, cái đẹp của cam đảm và lòng kiêu hãnh. Thật buồn cười và mâu thuẫn. Ai lại kiêu hãnh làm cái nghề mạt rệp nhất của xã hội đó bao giờ? Thế mà tôi lại có cái cảm giác kiêu hãnh đó! Tôi đã hiện ngang ngồi đằng sau xe, đạp cho những khách cô khách bà về mặt kênh kiệu ngồi phía trước xe tôi. Tôi đã không xấu hổ khi chõ trên xe một lúc ba bốn gái mãi dâm, kẻ ngồi trên đệm, người ngồi trên ghi đồng xe, vừa đi xe miệng vừa bô bô nói tục hay cười nhả, vừa khoa tay múa chân, chọc ghẹo lại những thanh niên đi đường. Về nói tục thì không ai ăn được những cô gái mãi dâm này và trơ trên thì cũng không ai trơ trên hơn được họ. Những thanh niên mất dạy nhất Saigon có gan đụng đến họ cũng chỉ nói được dăm ba câu rồi phải câm miệng vì nói không lại. Nhưng như thế không phải họ chỉ có bộ mặt xấu xa mà thôi. Họ cũng có bộ mặt dễ thương, dịu hiền vốn dĩ của những người con gái Việt. Hay là tùy người thì tôi cũng chẳng biết. Những đêm tôi chở họ từ ngã ba Hồng Thập Tự - Bà Huyện Thanh Quan, hay góc Lê Văn Duyệt - Sương Nguyệt Ánh, hay sau vườn Tao Đàn trên đường Nguyễn Du, hay dọc theo con đường Hùng Vương từ bùng binh ngã sáu Cộng Hoà cho đến Nhà Thờ ngã sáu chợ Lớn, gần Đại Học Y Khoa, hay từ đâu đâu nữa, tôi vẫn thấy nơi họ những cái dễ thương lạ lùng. Họ gọi tôi là anh và xưng em ngọt ngào, chẳng hạn. Họ hỏi thăm tôi vài ba câu về cuộc đời, nói với tôi dăm câu tâm tình làm tôi thấy ấm lòng, thấy có sự cảm thông, thấy cuộc đời chưa đến nỗi phải thất vọng, để mà còn chút gì bám víu vào, không chịu buông hai tay xuôi. Nhiều khi một câu nói của họ thật đơn sơ nhưng lại gói ghém trong đó cả sự chua cay của một cuộc đời. Họ cũng triết lý như ai, họ là những nghệ sĩ cùng cực, cũng nói ra được nếu không phải là viết những lời thấm thía làm mủi lòng người nghe. Tôi thương họ vì họ cũng như tôi phải chịu những hoàn cảnh khó khăn của cuộc sống đang chi phối tâm hồn họ. Tôi chắc họ cũng đã phải can đảm chấp nhận định mệnh như tôi đã chấp nhận và cũng đã, vào một lúc nào của cuộc đời, quyết định như tôi đã từng quyết định. Chúng tôi thông cảm nhau vì chúng tôi cùng khổ. Định mệnh chung đã gắn bó chúng tôi, hay nói cho đúng hơn, đã đưa chúng tôi đến gần nhau hơn, đến việc xóa đi những thành kiến và dị nghị. Đối với họ, tôi chỉ là một anh đạp xích lô và đối với tôi họ, cũng vẫn chỉ là những cô gái bán thân vì đó là danh từ mà xã hội đã gán cho chúng tôi. Nhưng chúng tôi không nhìn nhau như xã hội đã nhìn chúng tôi.

Nhưng không phải con người tôi vốn dĩ như thế. Tôi đã qua kinh nghiệm, qua sự dấn thân nhận thức được thực thể và cảm giác đó. Ngày còn trẻ, khi tôi còn ở cái tuổi hai mươi, tuổi của sinh viên đại học, tôi cũng đã đi chơi bời. Khi ấy, tôi đã ôm họ vào lòng, đã sờ nắn, đã bóp, đã bông đùa với thân xác họ. Đó chỉ là nhu cầu của tuổi trẻ và chỉ là một sự trao đổi. Tôi đã thích họ có thể vì họ đẹp, họ kêu gọi, họ đã hấp dẫn người thanh niên ham chơi như tôi. Tôi có thể đã đến với họ vì thể xác, vì thân hình của họ. Tôi đã cười cười, nói nói, rộn nghịch với họ, cũng anh anh em em ngọt ngào, nhưng không có sự cảm thông, sự tương kính, đến với họ vì ham muốn nhưng vẫn ghê ghê, vẫn đề phòng, vẫn có cái ý tưởng coi thường nếu không muốn nói là khinh khi. Chẳng qua đó là do định kiến của xã hội. Dù họ có đẹp, có dễ thương, có dịu hiền, có gì gì đi chăng nữa, thì họ cũng vẫn chỉ là một cô gái mãi dâm, hay nói nôm na, một con đĩ.

Sau này kể từ khi vào đời, làm ông thầy giáo, lấy vợ đẻ con, tôi đã tự buộc tôi vào khuôn vào khổ, không phải khuôn khổ đạo đức hay cái gì khác mà là khuôn khổ của nhà trường và của gia đình. Mười mấy năm tôi không còn cơ hội đến với thân xác những cô gái đó nữa. Tôi đã không còn cơ hội để nói chuyện với họ, để tìm hiểu họ. Đêm về khi đi qua những con đường dài có bóng tối, có ánh đèn, có thấp thoáng hình bóng họ sau những thân cây chạy dài theo con lộ, nhiều lần tôi đã muốn ghé lại, nhưng rồi lại thôi. Một sự tiếc thương dĩ vãng, một sự nhớ nhung hay thèm thường? Một ao ước đổi thay hay dư âm của đam mê? Tại sao muốn rồi lại thôi, tôi cũng chẳng hiểu. Sợ tai tiếng? sợ bệnh tật? sợ quen thói? Hay sợ làm buồn khổ người vợ mình thương yêu? Hay chỉ là sự chán nản? Tôi như thế, tôi vẫn luôn luôn như thế! Tự mâu thuẫn, muốn đấy rồi lại thôi đấy, vui đó rồi lại buồn, phấn khởi chưa được bao lâu thì đã lại chán nản. Phải chăng vì tôi sinh ra vào cái tháng mà tử vi phương tây gán cho cái dấu hiệu của cái cân cứ bất thăng bằng, cứ đổi thay liên tục?

Lần đầu tiên tôi chở gái mãi dâm trên xe, tôi chẳng biết họ là gái mãi dâm. Tôi chưa có kinh nghiệm trong nghề, chưa biết phân biệt khách, nhất là chưa có con tinh đời của kẻ chạy xe chuyên nghiệp. Tôi còn mắc cỡ khi nói giá với khách đi xe, chạy thì chỉ lo đạp, chẳng biết mờ mồm nói chuyện. Khách trả giá nào cũng ừ, nói tên đường này mà lại nghĩ đường khác. Như vậy thì làm sao phân biệt được giữa một cô gái nhà lành với một gái điếm? Trừ phi gặp một gái điếm già, chai đá trong nghề, ăn mặc hở hang, phấn son loè loẹt, nồng nặc mùi nước hoa rẻ tiền và ăn nói sỗ sàng. Mà ở Saigon bấy giờ không chỉ có loại gái điếm đó. Nhiều cô cũng hiền lành, ăn nói cũng dễ thương thì lấy gì để mà bảo họ là gái làng chơi?

Một lần tôi chở một cô gái từ Tô Hiến Thành đến rạp hát Nam Quang. Tôi đang từ trong một ngõ hẻm đạp ra vì mới đỗ khách thì một người con gái có dáng dấp của một nữ sinh, không phấn son gì nhiều, ăn mặc không diêm dúa giờ tay vẩy khế. Tôi thắng xe ngay bên người con gái ấy và hỏi nửa bông đùa “*Đi đâu cô hai? Cứ lên xe đi rồi tính, khỏi trả giá. Tôi không khi nào ăn mắc cô hai đâu!*” Người con gái ngược mắt nhìn tôi. Nàng đẹp, thật đẹp! Cái đẹp đơn giản của con gái Việt nam hiền dịu. Không phải cái đẹp kiêu căng quyến rũ, không, chỉ là cái đẹp đơn giản của đôi mắt đen láy, lông mi dài, cái mũi dọc dừa, làn môi mỏng nhỏ và hồng hào. Cái đẹp của lối nhìn e lệ, của cử chỉ nhẹ nhàng, của lời nói thỏ thẻ. Sao bảo đó là một cô gái bán thân nuôi miệng? Cô bé này còn nhỏ, chỉ mười bảy, mười tám, hơn con gái tôi vài tuổi. Vậy mà tim tôi đập dồn dập. Cái gì quyến luyến tôi vào lúc đó? “*Chú cho cháu đến rạp hát Nam Quang. Bao nhiêu hả chú?*” Tôi đành nói “*năm đồng*”. Đã hỏi thì phải nói giá. Năm đồng hơi nhiều nhưng trả giá là vừa. Bốn đồng thì tốt, còn ba đồng thì đi cũng được vì tôi đang đi trên đường về. Còn hơn là đi xe không! Con đường Lê Văn Duyệt có đường xe lam nên ít ai đi xích lô. Xe trở xuống có khách nhưng trở lên thường đi xe không, nên tôi ít chạy đi Chí Hòa. Thà rằng đi hẳn xuống ngã tư Bảy Hiền hay đến tận Xóm Mới, ăn hẳn một cuộc dài mà lúc lên lại có khách. “*Cháu chỉ có hai đồng, chú đi không? Nếu không cháu đi xe lam*”.

Đi xe lam chỉ mất năm hào! Hào, cái danh từ miền bắc để chỉ các do bọn Việt cộng đem vào dùng trong miền nam! Đầu tôi suy nghĩ mung lung. Tôi lưỡng lự. Ai đi xích lô mà lại trả hai đồng? Đi cũng cả hai cây số chứ ít sao? Vào lúc khác tôi đã từ chối. Tôi đã từng nói với các em út chạy xe cùng với tôi là khách mà trả rẻ thì đừng có bước lên xe tôi. Đã có lần tôi ngồi trên xe chờ khách ở rạp Lê Lợi, đường Gia Long. Một người đàn bà ăn bận sang trọng lại gần, hỏi tôi đi chợ An Đông ở Chợ Lớn ăn bao nhiêu. Tôi nói bảy đồng. Bà ta trả giá bốn đồng và hỏi tôi có đi không? Tôi nhìn bà ta vờ nụ cười hơi đều và trả lời “*Đi, bà leo lên đạp, đến nơi tôi trả bà bốn đồng!*” Bà ấy nguyền tôi một cái dài và kêu tôi là đồ mắc dịch, và nói to “*Đi thì đi không đi thì thôi, mắc mớ gì mà chọc tôi?*” Tôi trả lời “*Tui mà chọc bà thì bà sưng, bà đâu có chửi tui!*” làm cả đám chạy xích lô quanh đó cười rộ! Tôi vốn ghét những kẻ có tiền mà bủn xỉn đi xe mặc cả từng đồng hay trả rẻ, bóc lột sức lao động của tôi. Mỗi hồi tôi phải đổ ra mới đổi được lấy đồng tiền. Nhiều con mẹ còn nói “*sao chú ăn mắc quá vậy? Muốn bóc lột tôi hay sao đây?*” Tôi trả lời đều “*Bóc tui không bóc, nhưng lột thì tui muốn lột lắm! bà có chịu không?*” để rồi tôi bị chửi cho một hồi.

“*Đi không chú?*” Câu nói làm tôi tỉnh lại. Tôi nhìn người con gái mà lòng thấy rộn ràng “*Lên xe đi cô.*” Đến rạp Nam Quang, người con gái ấy vừa xuống xe vừa nói “*Chú chờ cháu một chút! Cháu đi mượn tiền trả cho chú*”, rồi nàng chạy lại một người bán thuốc lá đầu đường. Tôi xuống xe, lại tựa vào bên hông chiếc xe, lấy điều Vàm Cỏ ra hút. Chiếc díp pô (zippo) phật lửa, ngọn lửa cao bảy tám phân, tôi châm điều thuốc, rồi tiếng “phập” ròn tan của chiếc nắp bật lửa đóng lại. Chiếc díp pô, một cây quẹt Mỹ, vết tích còn lại của quá khứ. Rồi đây nó cũng sẽ ra đi để đem về năm sáu chục bạc, năm sáu chục, một tháng lương công chức, đủ để các con tôi không đói một tuần. Bao nhiêu thứ gắn bó với riêng tôi đã ra đi trước nó? Những cây píp (pipe) mà tôi yêu quý hơn vàng, những hộp quẹt ga (gas), những chiếc đồng hồ mạ vàng, chúng đã từ giả tôi lần lượt kể từ những năm đói đầu tiên. Chiếc lắc (plaque) bằng bạc mà tôi đeo ở cổ tay từ những ngày còn học đại học sư phạm, tấm lắc nặng hai lượng to tướng có khắc tên tôi mà tôi đã thèm muốn từ khi còn ngồi ghế trung học,

chiếc lắc đeo vào cho tôi thêm “gồ ghề”, cho cánh tay rắn chắc đầy bắp thịt nở nang tôi thêm được các “em” chú ý, thế mà nó cũng đã ra đi. Tôi chẳng còn gì của dĩ vãng, ngoài tấm thân không hồn, ngoài cái hiện tại rách nát. Cả nụ cười đã từng làm siêu lòng bao nhiêu những “em gái”, nụ cười bất hủ mà tôi đã phải đứng trước gương luyện tập công phu bao lâu, nay cũng đã biến mất trên đôi môi tôi.

Người con gái trở lại với hai đồng và nhỏ nhẹ “*Cám ơn chú*”. Tôi thương sao cái vẻ dịu hiền của cô nàng! Và em vội vã bước đi rồi lẫn vào đám đông như muốn trốn tôi hay sao ấy, tôi thì cố nhìn theo bóng em đi về hướng Hồng Thập Tự rồi mất hút. Tại sao em trả giá đến rạp Nam Quang rồi lại còn đi đâu? tôi tò mò tự hỏi. Lòng tôi thấy xao xuyến lạ! Tại sao tôi lại cảm thấy bị thu hút bởi người con gái mà tôi không quen biết ấy? Tiếc một cái gì mình bắt đầu lưu luyến, như kẻ yêu hoa tiếc một bông hồng sắp tàn mất, tôi vội nhét hai đồng bạc vào túi áo và nắm ghi đông đẩy chiếc xe đi tới. Tôi chẳng buồn đạp. Đạp lâu vừa mỏi giò, vừa đau đít, cái đau đít mà chỉ có dân chạy xích lô mới thấm thía. Đau ê ẩm, đau chịu không thấu, đau đến độ phải ngồi nghiêng sang một bên mông mà đạp một giò. Những kẻ bàng quang không hiểu tại sao lại tưởng đó là một lối biểu diễn vì nghiêng người sang một bên đạp một giò tất nhiên cũng chỉ lái một tay, tay kia để lên đùi. Có người lại cho rằng đạp như thế là vì mỏi chân hay là vì chân ngắn. Do vậy mà khi dừng lại một nơi nào đó thì dân xích lô bọn tôi thường xuống đất đứng hoặc ngồi phía trước xe. Để chiêu khách thì chúng tôi đẩy xe, vừa để mời mọc, vừa giãn gân giãn cốt, vừa bót tê chân, lại vừa để cơn đau đít dịu bớt phần nào.

Như thế tôi đã đẩy chiếc xe theo cô em cho đến ngã tư Hồng Thập Tự. Người con gái thấy tôi, vì không hiểu sao nàng ngoái cổ nhìn lại, hót hải băng qua bên kia đường lẫn vào đám đông rồi tôi thấy nàng rẽ trái đi trên đường Hồng Thập Tự về phía Bà Huyện Thanh Quan, sau đó biến mất dạng. Tôi đâu chịu thua, bèn nhảy lên xe, vội đạp theo, tìm phập phồng như thể đang sợ mất luôn bóng dáng nhỏ của cô nàng. Nhưng tôi đã bị chặn ở ngã tư quá lâu và khi quẹo sang được đường Hồng Thập Tự thì không còn thấy người con gái ấy nữa. Nàng đã lẫn đi đâu? Dưới ánh sáng lờ mờ của con đường thiếu bóng đèn này, tôi khó có thể mà kiếm được lại cô bé ấy. Nàng đã lẫn đi đâu? Vào một căn nhà nào đó hay vào bóng tối của những bóng cây? Tôi cảm thấy thất vọng, cái thất vọng nối tiếp một sự háo hức, một sự thèm thuồng mà không được thỏa mãn. Tôi chậm rãi đạp xe tới cổng vườn Bờ Rô rồi như còn tiếc rẻ, tôi quành xe trở lại với hy vọng tìm được nàng. Và quả nhiên tôi đã thấy lại được người con gái nhỏ bé ấy. Nàng đứng sau mấy cô gái ăn sương đang tụ ba tụ bầy ở góc Bà Huyện Thanh Quan. Ánh đèn từ chiếc cột điện bên kia đường hắt sang giúp tôi nhận diện ra dáng dấp nhỏ bé, cái dáng dấp nữ sinh của nàng.

Tôi như bắt được vàng, chờ tới rồi dừng xe đậu bên một đám xích lô khác đang chờ mối bên đường. Xích lô thường đậu ở đây vì dễ bắt được khách sộp là những dân chơi đi tìm em út. Họ đến đó bằng xe honda ôm, và ra đi với các em bằng xích lô đến các phòng ngủ. Phòng ngủ sang thì ở Nguyễn Huệ, Lê Lợi, hay ở khu sau chợ Saigon. Phòng ngủ rẻ tiền thì ở khu Cầu Muối hay khu bến xe Pétrus Ký ở Chợ Lớn. Đi với các em, ít khi nào họ trả giá, và nếu có tay nào bần tính trả giá thì em cũng ngăn “*Thôi đi đi cưng! Có bao nhiêu đâu!*” và nhảy ngay lên xe ngồi, làm cho tên bựa kia cũng phải riu riu lên theo. Vì vậy mà xích lô được mỗi ngon và dân xích lô tôi thương các em út. Nhiều bữa em ế hàng, tôi chờ các em về không ăn tiền. Nhưng hiếm khi nào các em lại không có tiền trả. Trái lại, các em lại thường tỏ ra rộng rãi hơn những bà nhà giàu, đi xe ít khi hỏi giá, gọi xích lô, xe vừa đậu là các em lên ngồi, xuống xe biết điệu lấy tiền ra trả mà dân đạp xe tụi tôi không phải nói bao nhiêu. Đó là cái dễ thương của những cô gái mà xã hội lên án đó. Đứng gần các em tha hồ mà nghe các em kể lại những chuyện đời các em, những giai thoại nghe cũng vui tai. Trong khi chờ khách, các em bô bô nói đủ thứ chuyện trên trời dưới biển, chuyện các em đi khách làm sao có, chuyện ăn diện có, chuyện tục có, chuyện riêng tư có.

- *Cái thằng lé đó nó chịu chơi lắm, chịu chi cho em lắm, mấy chị ơi! Tối qua hắn đưa em lên chợ Cũ ăn, rồi về quần quật với em suốt đêm. Sáng ra còn chưa muốn đi. Hắn cho em thêm năm chục buộc boa nữa đó!*

- *Thằng cha hôm qua chị đi nó hứa mua cho chị cái áo mới. Nó mết chị lắm! Nhưng chị đâu có mê nó, chỉ mê tiền của nó thôi! Nghe giọng nó thấy mà phát ghét. Lại còn khoe là thủ kho to hơn thủ trường. Nhưng nó có tiền các em ạ! Có tiền là mình đi, phải không các em?*

- *Tết này em về quê có lẽ ở luôn dưới đó! Ba má không muốn em ở trên đây một mình! Em chẳng biết phải làm sao nữa! Em cũng không muốn làm cái nghề này goài!*

Và còn biết bao nhiêu mẫu chuyện vui buồn khác!

Nhiều tay xích lô chịu chơi cũng bắt một em. Tôi ít khi đứng nơi đó, không phải vì sợ dị nghị mà chỉ vì trong tôi vẫn còn sót ít nhiều những tồn tại của một đời thầy giáo, tôi vẫn còn e dè, vẫn còn dư âm của những ngày

sống theo đạo đức của một nhà mô phạm. Tôi không đứng đó chờ khách như bao nhiêu những tay xích lô chuyên nghiệp khác. Và lại tôi thường muốn tránh cái cảnh dành mồi, nhiều khi đi đến những vụ cãi nhau hay ẩu đả. Tôi vẫn luôn luôn sẵn sàng chịu thiệt, sẵn sàng nhường khách cho những xe khác. Chính nhờ vậy mà tôi được cảm tình của những đồng nghiệp chạy xe cùng bến. Lắm khi tôi chẳng thiết chạy, ngã giá xong tôi kêu em út chạy thế. *“Sao chú không chạy? Năm đồng về Thị Nghè là ngon rồi đấy chú!”* Tôi chỉ trả lời *“Ngon thì chạy đi cho rồi còn ầm ở nữa! Không chạy tao chạy bị giờ!”*

Và khi cô bé thấy tôi lại xuất hiện thì nàng lại quay đi chỗ khác. Tôi ngồi trên xe nghĩ ngợi dăm ba phút rồi đạp xe ra đi. Tôi đã biết sự thật. Đầu tôi suy nghĩ mung lung, nghĩ gì nay tôi chẳng còn nhớ. Có thể tôi đã nghĩ đến thân phận người con gái bé bỏng ấy? Cái gì đã xô đẩy em vào vực thẳm của tội lỗi, của cái nghề hèn hạ này? Tuổi ấy là tuổi học trò đệ tam hay đệ nhị hay đệ nhất. Có phải cách mạng đã đưa đẩy em đến sự “đổi đời” này? Hay cha em là một sĩ quan “ngụy” đi học tập? Em bán thân nuôi ai? Chắc chắn không phải để nuôi thân em vì em không có gì cho thấy là thuộc hạng gái thích hưởng đời. Em đã rơi vào cái nghề này bao lâu rồi? Chắc chắn là chưa lâu lắm vì em vẫn còn dáng dấp của người con gái nhà lành. Và tôi đã buồn cho thân phận những người con gái đó.

Hoàn cảnh nào đã buộc chúng tôi phải hy sinh, phải đi vào con đường mà mình không muốn đi vào? Định mệnh nào đã an bài cho chúng tôi cái thân phận hẩm hiu đó? Thật đáng buồn, đáng khóc! Khóc cho những kẻ như chúng tôi đang lặn lội khổ sở để tồn tại, khóc cho thân phận của bao nhiêu người vì thời cuộc phải chịu chua xót đắng cay. Tôi đạp xe ra đi để tránh nhìn người con gái ấy.

Ngày nay tôi vẫn còn hình dung được nàng đứng sau những chị em bạn gái ở góc đường Bà Huyện Thanh Quan và Hồng Thập Tự. Giờ này tôi ngồi trên đất Mỹ, còn nàng đang ở đâu? Còn đêm đêm luẩn quẩn trong bóng tối của những con đường Saigon thiếu ánh đèn hay không? Hai năm đã trôi qua, giờ đây chắc nàng chẳng còn cái e lệ ngượng ngùng thuở ấy. Thân xác nàng đã bị bao nhiêu người đàn ông xa lạ dày vò, tâm hồn nàng hẳn đã chai đá! Hay giờ này nàng đã trở thành một bà cán bộ? Tôi cũng cầu xin được như vậy, để cho nàng bớt tủi thân, bớt phải chịu đựng. Tôi thành thật cầu như vậy.

Hương Dương  
10-13-1981